

Số: 06 /NQ-HĐND

Chợ Đồn, ngày 14 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư thực hiện các Chương trình  
mục tiêu Quốc gia năm 2023 (lần 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN  
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân  
dân huyện Chợ Đồn về việc thông qua phương án phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư  
phát triển giai đoạn 2021-2025 và phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện các  
Chương trình Mục tiêu Quốc gia trên địa bàn huyện Chợ Đồn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân  
dân huyện Chợ Đồn về việc điều chỉnh phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư  
thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn  
huyện (lần 1);*

*Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân  
dân huyện Chợ Đồn về việc điều chỉnh bổ sung danh mục dự án đầu tư thực hiện  
các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện (lần 2);*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện về  
dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2023.*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân  
dân huyện Chợ Đồn về việc điều chỉnh phương án phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư  
thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 (lần 3);*

*Xét Tờ trình số 1345/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân huyện Chợ Đồn về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư thực hiện các  
Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (lần 1); Báo cáo thẩm tra số 31/BC-  
HĐND ngày 10/7/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý  
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2023 (lần 1) với tổng số điều chỉnh là: 3.240,1 triệu đồng. Gồm có:

+ Vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 2.050,1 triệu đồng.

+ Vốn Chương trình MTQG Xây dựng NTM: 1.190 triệu đồng.

1. Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới:

- UBND xã Phương Viên: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 01 dự án và điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 04 dự án.

- UBND xã Yên Thượng: Điều chỉnh kế hoạch vốn 01 dự án và điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 01 dự án.

2. Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi:

- Dự án 1: Điều chỉnh nội dung hỗ trợ đất ở sang hỗ trợ nhà ở xã Tân Lập và Đại Sảo;

- Dự án 4:

+ UBND xã Nam Cường: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 01 dự án và điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 02 dự án;

+ UBND thị trấn Bằng Lũng: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 01 dự án và điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 01 dự án;

+ UBND xã Yên Thịnh: Điều chỉnh tên dự án cho phù hợp tuyến đường thực hiện.

*(Có các biểu chi tiết kèm theo).*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Chợ Đồn khoá XX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch – Đầu tư;
- Ban dân tộc tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể huyện;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các xã, thị trấn;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Cổng thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: Văn thư, Tổng hợp, HS.

**CHỦ TỊCH****Ma Thị Na**



**BIỂU ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI  
NĂM 2023 (LẦN 1)**



Số Quyết định: 06/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Chư昂昂

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Năm KC-HT	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn bố trí năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao tại NQ số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2022				Điều chỉnh tăng (+); giảm (-)			KHV 2023 sau điều chỉnh			Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Cộng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương		
A	B	1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9=10+11	11=5+7	12=6+8	13	14		
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>				<b>2.050,1</b>	<b>1.925,0</b>	<b>125,1</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.050,1</b>	<b>1.925,0</b>	<b>125,1</b>				
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIỂU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐÁT SẢN XUẤT, NUÔI SINH HOẠT</b>			-	660	600	60	-	-	660	600	60				
	<i>Nội dung 1, 2, 3: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất</i>				660	600	60	-	-	660	600	60				
<i>I</i>	<i>- Hỗ trợ đất ở</i>															
	Xã Đại Sáo			88	80,0	8,0	(8,0)	(8,0)	(8,0)	-	-	-	-	UBND xã Đại Sáo	Điều chỉnh do không có nhu cầu thực hiện	
	Xã Tân Lập			88	80,0	8,0	(8,0)	(8,0)	(8,0)	-	-	-	-	UBND xã Tân Lập		
<i>2</i>	<i>- Hỗ trợ nhà ở</i>															
	Xã Đại Sáo			264	240,0	24,0	80,0	80,0	8,0	352,0	320,0	32,0	UBND xã Đại Sáo	Điều chỉnh tăng do địa phương còn nhu cầu hỗ trợ nhà ở cho người dân		
	Xã Tân Lập			220	200,0	20,0	80,0	80,0	8,0	308,0	280,0	28,0	UBND xã Tân Lập			
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN 4 - ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÙNG ĐÔNG BÀO DTTS&amp;MN</b>				<b>1.390,1</b>	<b>1.325,0</b>	<b>65,1</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.390,1</b>	<b>1.325,0</b>	<b>65,1</b>				
	<i>Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu cùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã ĐBKX, thôn ĐBKX</i>															
<i>I</i>	<i>Xã Nam Cường</i>				<b>874,0</b>	<b>837,0</b>	<b>37,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>874,0</b>	<b>837,0</b>	<b>37,0</b>				
<i>1</i>	Đường nội thôn đoạn Lũng Noong-Lũng Ý	2022	220	215,00	128	125,0	3,0	(125,0)	(3,0)	-	-	-	UBND xã Nam Cường	Giảm quy mô do tuyến đường có 1 phần thuộc công trình: Tuyến thuộc dự án LRAM do tỉnh thực hiện, do đó giảm quy mô thực hiện		
<i>2</i>	Nhà văn hóa thôn Bán Lôm	2022-2023	508	116,50	333	324,0	9,0	62		395,0	386,0	9,0	UBND xã Nam Cường	Tăng quy mô đầu tư để hoàn thiện các hạng mục		

TT	Tên dự án, công trình	Năm KC-HT	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn bố trí năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao tại NQ số 19/NQ-HDND ngày 19/12/2022				Điều chỉnh tăng (+); giảm (-)		KHV 2023 sau điều chỉnh			Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách TW	Nguồn vốn tỉnh đối ứng	Ngân sách TW	Ngân sách TW	Ngân sách TW	Ngân sách TW	Cộng	Ngân sách TW		
A	B	1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9=10+11	11=5+7	12=6+8	13	14	
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàn Quá	2022-2023	505	91,00	413	388,0	25,0	63	3	479,0	451,0	28,0	UBND xã Nam Cường	Tăng quy mô đầu tư để hoàn thiện các hạng mục	
<b>II</b>	<b>Thị trấn Bằng Lũng</b>				<b>251,0</b>	<b>237,0</b>	<b>14,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>251,0</b>	<b>237,0</b>	<b>14,0</b>			
1	Đường Nội thôn Bàn Tàn thị trấn Bằng Lũng	2022-2023	300	251,00	249,5	237,0	12,5		1,5	251,0	237,0	14,0	UBND thị trấn Bằng Lũng	Dự án đang triển khai	
2	Đường nội đồng Nhà Chá	2023			2		1,5		(1,5)	-	-	-	UBND thị trấn Bằng Lũng	Điều chỉnh do chưa đủ vốn thực hiện	
<b>III</b>	<b>Xã Yên Thịnh</b>				<b>265,1</b>	<b>251,0</b>	<b>14,1</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>265,1</b>	<b>251,0</b>	<b>14,1</b>			
1	Đường trục thôn Khuổi Lịa đoạn từ Kéo Cặp đến nhà ông An	Năm 2023	358		265,10	251,0	14,1	(251,0)	(14,1)				UBND xã Yên Thịnh	Điều chỉnh lại tên công trình cho phù hợp tuyến đường	
2	Đường trục thôn Khuổi Lịa đoạn từ Kéo Cặp đến nhà ông Triệu Hữu Minh	Năm 2023-2024	358		-			251,0	14,1	265,1	251,0	14,1	UBND xã Yên Thịnh		

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023 (LẦN 1)**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Chợ Đồn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Năm KC-HT	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn bố trí năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao tại NQ số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2022				Điều chỉnh tăng (+); giảm (-)		KHV 2023 sau điều chỉnh			Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách TW	Nguồn vốn tỉnh đối ứng	Ngân sách TW	Ngân sách TW	Ngân sách TW	Ngân sách TW	Ngân sách TW	Cộng		
A	B	1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9=10+11	10=5+7	11=6+8	12	13	
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>				<b>1.190</b>	<b>1.133</b>	<b>57</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.190</b>	<b>1.133</b>	<b>57</b>			
<b>I</b>	<b>Xã Phương Viên</b>				<b>1.102,0</b>	<b>1.049,0</b>	<b>53,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.102,0</b>	<b>1.049,0</b>	<b>53,0</b>			
1	Đường trục thôn Bằng Viễn 1 (đoạn từ nhà hợp thôn cũ vào Cốc Thợ) xã Phương Viên	2022-2023	549,5	549,50	970,50	924,00	46,50	(924,00)	(46,50)		-	-		UBND xã Phương Viên	Giảm do giám quy mô
2	Đường trục thôn Bằng Viễn 1 (đoạn từ đầu cầu đến Khau Nam) xã Phương Viên	2023-2024	506					355,0	17,0	372,0	355,0	17,0		UBND xã Phương Viên	
3	Đường trục thôn Bằng viễn 1 đoạn từ nhà hợp thôn cũ đến Khuổi Lòn xã Phương Viên	2023-2024	290					203,0	10,0	213,0	203,0	10,0		UBND xã Phương Viên	
4	Đường trục thôn Bằng Viễn 1 đoạn từ nhà văn hóa Nà chúa cũ đến nhà ông Sạch xã Phương Viên	2023-2024	371					261,0	12,0	273,0	261,0	12,0		UBND xã Phương Viên	
5	Đường trục thôn Bằng Viễn 1 đoạn từ nhà ông Bàu đến nhà ông Vinh xã Phương Viên	2023-2024	139					98,0	4,0	102,0	98,0	4,0		UBND xã Phương Viên	
6	Đường trục thôn Nà Mạn xã Phương Viên	2023	390,3		131,50	125,00	6,50	7,0	3,5	142,0	132,0	10,0		UBND xã Phương Viên	
<b>II</b>	<b>Xã Yên Thượng</b>				<b>88,00</b>	<b>84,00</b>	<b>4,00</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>88,0</b>	<b>84,0</b>	<b>4,0</b>			
1	Đường nội đồng cánh đồng Tông Chèn thôn Nà Huông	2023	120		88,00			(84,0)	(4,0)	-	-	-		UBND xã Yên Thượng	Danh mục không thực hiện do chưa có mặt bằng thực hiện
2	Đường nội đồng Tông Huông thôn Nà Huông	2023	120		-			84,0	4,0	88,0	84,0	4,0		UBND xã Yên Thượng	Danh mục bổ sung